

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2017.

**XÉT THẤY :**

Ông Lê Quang S và bà Trần Thị B có năm người con: Bà Lê Thị H, ông Lê Quang B, bà Lê Thị T, ông Lê Quang H, bà Lê Thị C. Ông S, bà B qua đời không để lại di chúc, di sản ông bà để lại là thửa đất số Y 540637 diện tích 1084 m<sup>2</sup> do Ủy ban nhân dân thị xã Đ cấp ngày 23/01/2004 và 01 ngôi nhà cấp 4 tại khu phố X, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Di sản trên ông Lê Quang H đã chuyển nhượng cho: Con trai Lê Quang L 134 m<sup>2</sup> (Theo GCNQSD đất Số BP 370763 do UBND thành phố Đ cấp ngày 05/12/2014 ); chuyển nhượng cho ông Hoàng Minh M và bà Phan Thị Mỹ N 124 m<sup>2</sup> (Theo GCNQSD đất số BP 370764 do UBND thành phố Đ cấp ngày 05/12/2014); chuyển nhượng cho ông Phan Thành P và bà Từ Thị Quỳnh Q 156 m<sup>2</sup>, trong đó: 138 m<sup>2</sup> đất ở, 18m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm khác (Theo GCNQSD đất số BP 370762 do UBND thành phố Đ cấp ngày 05/12/2014). Sau khi hoà giải những người trong hàng thừa kế và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến việc chuyển nhượng di sản thừa kế do ông S bà B để lại, đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết nội dung vụ án. Những thoả thuận của đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Quang B; địa chỉ: Khu phố X, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng trị.

- *Bị đơn*: Ông Lê Quang H; địa chỉ: Khu phố X, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng trị.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

+ UBND thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: Số 01 – đường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

+ Anh Hoàng Minh M và chị Phan Thị Mỹ N; địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện G, tỉnh Quảng Trị, hiện tạm trú: Số 441 – đường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

+ Anh Phan Thành P và chị Từ Thị Quỳnh Q; địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị.

+ Anh Lê Quang L; địa chỉ: Khu phố X, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng trị.

+ Bà Trần Thị L; địa chỉ: Khu phố X, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng trị.

+ Bà Lê Thị H; địa chỉ: Khu phố X, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng trị.

+ Bà Lê Thị T; địa chỉ: Khu phố X, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng trị.

+ Bà Lê Thị C; địa chỉ: Khu phố 3, phường 2, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lê Quang H và bà Trần Thị L, anh Hoàng Đức M và chị Phan Thị Mỹ N, anh Lê Quang L, anh Phan Thành P và chị Từ Thị Quỳnh Q thoả thuận cắt đất cho chị Lê Thị H (chị của ông Lê Quang H) theo: Hướng Bắc giáp đường khu vực rộng 6m; hướng Đông giáp đất bà Trần Thị V dài 12m (đất anh M 5m, đất anh L 5,3 m, đất anh P 1,7 m); hướng Tây giáp đất anh Hoàng Minh M và anh Lê Quang L dài 10.3m ( anh M 5m, anh L 5,3 m); phía Nam giáp đất anh Phan Thành P dài (1.7 m x 5m); phần còn lại ông H giao cạnh giáp đất ông P 1,7 m và giáp đất anh L 1m. Về diện tích phần đất này là đất của bà Trần Thị B để lại đã chuyển nhượng cho anh Hoàng Minh M ( $5.0\text{m} \times 6.0\text{m} = 30\text{ m}^2$ ); chuyển nhượng cho anh Lê Quang L ( $5.3\text{ m} \times 6.0\text{ m} = 31,8\text{ m}^2$ ); chuyển nhượng cho anh Phan Thành P ( $1,7\text{m} \times 5\text{ m} = 8,5\text{ m}^2$ ), phần đất ông H giao cho bà H ( $1\text{m} \times 1,7\text{m} = 1,7\text{ m}^2$ ).

- Ông Lê Quang H và bà Trần Thị L cùng toàn thể đồng thừa kế thoả thuận cắt đất cho ông Lê Quang B theo: Hướng Nam giáp đường khu vực rộng 6m; phía Đông giáp đất ông P dài 25 m; phía Tây giáp đất ông H dài 25m (Trong phần diện tích  $150\text{ m}^2$  được chia tỷ lệ đất vườn và đất ở).

Sau khi làm thủ tục thế đồ ông Lê Quang B, bà Lê Thị H có quyền tháo dỡ vật kiến trúc do bà Trần Thị B và ông H xây dựng trên phần đất thỏa thuận được giao.

- Khi bà Lê Thị H và ông Lê Quang B đi làm sổ đăng ký QSD đất đồng thời điều chỉnh lại sổ đồ Giấy CNQSD đất cho ông Lê Quang H, anh Hoàng Minh M, anh Phan Thành P và anh Lê Quang L.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 147 của BLTTDS; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/1/2016, thì ông Lê Quang B thỏa thuận chịu án phí sơ thẩm: 3.250.000, đồng (Đã nộp 6.500.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 000483 ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Cục thi hành án tỉnh Quảng Trị ). Vì vậy, phải trả lại cho ông Lê Quang B 3.250.000 đồng số tiền tạm ứng án phí đã dư theo biên lai trên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Q.Trị
- Cục THADS tỉnh Q.Trị
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đức Tân**